



PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ TƯ DUY ĐỘT PHÁ

BÙI HOÀI SƠN*

Tóm tắt: Trong dòng chảy phát triển của đất nước, văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội, mà ngày càng khẳng định vai trò là động lực nội sinh quan trọng, góp phần tạo nên sức mạnh mềm quốc gia, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao năng lực cạnh tranh trong kỷ nguyên hội nhập. Ngày nay, văn hóa đã trở thành một bộ phận không thể tách rời trong chiến lược phát triển tổng thể của quốc gia - nơi mỗi giá trị văn hóa không chỉ hiện diện trong đời sống tinh thần, mà còn lan tỏa trong kinh tế, chính trị, giáo dục, khoa học, công nghệ và đối ngoại. Bài viết trình bày những bối cảnh mới của phát triển văn hóa; cơ hội, thách thức và một số định hướng chiến lược để phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: phát triển, văn hóa, kỷ nguyên mới, bối cảnh mới, kỷ nguyên mới.

Abstract: In the current of national development, culture is not only the spiritual foundation of society but is increasingly asserting its role as a crucial internal driving force. It contributes to building national soft power, strengthening the great national unity bloc, and enhancing competitiveness in the era of integration. Today, culture has become an inseparable part of the nation's overall development strategy, where every cultural value is not only present in spiritual life but also permeates the economy, politics, education, science, technology, and foreign relations. This article presents the new contexts of cultural development; the opportunities, challenges, and some strategic orientations for cultural development in the new era.

Keywords: development, culture, new era, new context, new era.

1. Bối cảnh mới của phát triển văn hóa: Những chuyển động lớn

Bước vào giai đoạn phát triển mới, văn hóa Việt Nam đang được đặt vào một vị trí chiến lược trong tổng thể định hướng phát triển đất nước. Không còn là một lĩnh vực mang tính bổ trợ hay chỉ giới hạn trong không gian nghệ thuật, văn hóa ngày nay đã trở thành trụ cột trong cấu trúc phát triển toàn diện - gắn chặt với đổi mới thể chế, chuyển đổi số, phát

triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế. Những thay đổi lớn về tổ chức bộ máy, địa giới hành chính, cũng như sự xuất hiện của loạt nghị quyết trung ương mang tầm chiến lược trong năm 2025 đã và đang làm chuyển động sâu sắc cách thức tư duy và quản lý văn hóa trên phạm vi cả nước.

Một trong những dấu mốc quan trọng thể hiện rõ định hướng đó là việc chuyển mảng phụ trách báo chí về Bộ VHTTDL. Sự điều chỉnh này không đơn

thuần mang tính hành chính, mà phản ánh một tư duy mới trong quản trị quốc gia, đặt báo chí vào mối liên hệ chặt chẽ với không gian văn hóa - nơi thông tin không chỉ là dữ liệu thời sự mà còn là phương tiện định hình giá trị, bản sắc, thẩm mỹ và đạo đức xã hội. Đây là bước đi thể chế hóa quan điểm văn hóa là nền tảng



Những xã, phường mới hình thành kéo theo sự mở rộng về không gian văn hóa, đòi hỏi những yêu cầu mới trong công tác quản lý - Trong ảnh: Lễ hội bơi Đám (Hà Nội)
Ảnh: Nguyễn Thanh Hà

tinh thần của xã hội, đồng thời khẳng định vai trò định hướng của báo chí trong việc truyền bá những giá trị văn hóa cốt lõi. Tuy nhiên, việc chuyển giao này cũng đòi hỏi những điều chỉnh sâu về mô hình quản lý, về cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan, cũng như về năng lực điều hành một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi sự chuyên nghiệp, khách quan và nhạy cảm cao.

Cùng thời điểm đó, công cuộc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp tỉnh đã tạo ra những thay đổi chưa từng có trong cấu trúc hành chính - xã hội của đất nước. Những xã, phường mới hình thành không chỉ là đơn vị hành chính theo nghĩa pháp lý, mà còn là không gian văn hóa - nơi các cộng đồng khác nhau về lịch sử, truyền thống, tập quán, giọng nói, phong tục... được đặt cạnh nhau, sống cùng nhau và cần có cơ chế tương tác bền vững. Trong bối cảnh đó, hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở như trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, thư viện, di tích, lễ hội... đang phải đối diện với yêu cầu mới về quản lý liên vùng, điều phối nguồn lực, bảo tồn bản sắc và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân. Đây là thời điểm cần thiết để nhìn lại toàn bộ hệ thống thiết chế văn hóa của Việt Nam, đánh giá năng lực hiện hữu, tái thiết không gian văn hóa địa phương và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quản trị.

Các nghị quyết Trung ương ban hành trong năm 2025 đã mở ra những định hướng rõ ràng và mạnh mẽ để đưa văn hóa trở thành một lĩnh vực dẫn dắt sự phát triển bền vững. Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định chuyển đổi số là trụ cột nền tảng, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả văn hóa. Theo đó, việc xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn về di sản, số hóa tài nguyên văn hóa, phát triển bảo tàng ảo, nền tảng trình diễn nghệ thuật trực

tuyến, công nghệ thực tế ảo trong bảo tồn, trí tuệ nhân tạo trong sáng tạo nội dung... sẽ trở thành xu thế chủ đạo. Đây không chỉ là yêu cầu về mặt kỹ thuật mà là cơ hội để văn hóa vươn lên, tiếp cận được đông đảo công chúng trong và ngoài nước, nhất là thế hệ trẻ.

Nghị quyết số 59-NQ/TW đã nêu bật

vai trò của văn hóa trong đối ngoại, khẳng định văn hóa là phương tiện giao tiếp toàn cầu, là chất keo kết nối nâng tầm hình ảnh quốc gia và là chất keo kết nối cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Văn hóa cần được đầu tư chiến lược để tạo ra những sản phẩm đủ sức lan tỏa - từ điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật đến thời trang, kiến trúc và ẩm thực - vừa phản ánh bản sắc dân tộc, vừa phù hợp với thị hiếu và ngôn ngữ toàn cầu. Đây cũng là lúc ngành Văn hóa cần phát huy vai trò của mình trong các diễn đàn quốc tế, tích cực tham gia vào các chương trình hợp tác đa phương, song phương và khẳng định vị thế Việt Nam như một quốc gia giàu bản sắc, hội nhập nhưng không hòa tan.

Nghị quyết số 66-NQ/TW đặt ra yêu cầu hoàn thiện thể chế văn hóa theo hướng hiện đại, hiệu lực và nhân văn hơn. Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực văn hóa không chỉ dừng ở việc điều chỉnh hành vi, mà còn phải tạo điều kiện để người dân được thụ hưởng, sáng tạo và bảo vệ các giá trị văn hóa. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các lĩnh vực mới như bản quyền số, sở hữu trí tuệ sáng tạo, mô hình kinh doanh văn hóa số, nền tảng truyền thông xã hội, nghệ thuật trình diễn mới... đang phát triển rất nhanh, nhưng chưa có khung pháp lý rõ ràng.

Nghị quyết số 68-NQ/TW như một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã mở rộng không gian cho các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực văn hóa. Việc thu hút doanh nghiệp tư nhân, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các startup công nghệ sáng tạo vào lĩnh vực công nghiệp văn hóa đang trở thành xu hướng tất yếu. Từ điện ảnh, sân khấu, thời trang, thiết kế, trò chơi điện tử, quảng cáo cho đến các festival quốc tế, mô hình

công viên chủ đề, bảo tàng tư nhân... tất cả đều có thể là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn tư nhân nếu có cơ chế bảo đảm minh bạch, chia sẻ lợi ích công bằng và môi trường pháp lý thuận lợi.

Tổng hòa những chuyển động lớn này từ việc điều chỉnh tổ chức bộ máy, định hình lại không gian hành chính, thay đổi tư duy quản trị đến sự xuất hiện của các nghị quyết mang tính dẫn dắt đã đặt văn hóa vào một thời điểm mang tính bản lề. Nếu được đầu tư đúng tầm, quản lý hiệu quả và khai thác sáng tạo, văn hóa hoàn toàn có thể trở thành động lực mới, nền tảng vững chắc và là niềm tin chung của toàn xã hội trong hành trình phát triển đất nước hùng cường, hạnh phúc và hội nhập.

2. Cơ hội mở ra cho văn hóa trong kỷ nguyên mới

Văn hóa trở thành trụ cột chính sách

Trong bối cảnh toàn cầu đang trải qua những chuyển động sâu sắc về kinh tế, chính trị, công nghệ và xã hội, nhiều quốc gia tiên phong đã xác định văn hóa là một trong những trụ cột quan trọng của chiến lược phát triển quốc gia. Hàn Quốc đầu tư bài bản để đưa làn sóng Hallyu lan tỏa toàn cầu, trở thành “công nghiệp hình ảnh” đem lại hàng chục tỷ USD mỗi năm. Pháp từ lâu đã xây dựng mô hình nhà nước bảo trợ văn hóa, đồng thời khuyến khích khu vực tư nhân tham gia sản xuất nghệ thuật. Singapore tích hợp giáo dục nghệ thuật vào chương trình bắt buộc nhằm hình thành những công dân sáng tạo. Trung Quốc không chỉ thúc đẩy sáng tạo nội dung mà còn đẩy mạnh xuất khẩu văn hóa thông qua các “Viện Khổng Tử”, chương trình điện ảnh, truyền hình quy mô toàn cầu. Những bài học đó cho thấy: chỉ khi văn hóa trở thành một trụ cột chính sách, được hoạch định như một phần cấu thành trong phát triển kinh tế, xã hội, ngoại giao và an ninh, thì quốc gia mới có thể hình thành được bản sắc vững vàng, khả năng cạnh tranh cao và nền tảng ổn định dài hạn.

Năm 2025, nhiều nghị quyết lớn của Trung ương được ban hành, trong đó văn hóa xuất hiện không chỉ như một mục tiêu nhân văn, mà đã trở thành một nội dung xuyên suốt trong các thể chế chiến lược. Đặc biệt, Nghị quyết số 66-NQ/TW đã xác định rõ: “Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, minh bạch không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển” - một thông điệp khẳng định thể chế, pháp luật chính là bệ đỡ của các lĩnh vực như giáo dục, khoa học, kinh tế và văn hóa.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Thể chế, pháp luật có chất lượng, phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn và nguyện vọng của Nhân dân là yếu tố hàng đầu quyết định thành công của mỗi quốc gia” (1). Trong đó, các chính sách văn hóa cần được coi là cấu phần chính trong lập pháp, hành pháp và tư pháp - không chỉ bảo vệ di sản, bảo tồn truyền thống mà còn khơi dậy năng lực sáng tạo, phát triển công nghiệp văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, và xây dựng bản sắc quốc gia trong hội nhập quốc tế.

Trong bài viết nhân dịp 50 năm thống nhất đất nước, Tổng Bí thư đã đặt ra yêu cầu chuyển hóa khát vọng văn hóa thành hành động thể chế cụ thể: “Tinh thần thống nhất đất nước - từng là niềm tin và ý chí sắt đá để vượt qua mưa bom, bão đạn - nay phải trở thành quyết tâm chính trị, ý chí đổi mới và hành động cụ thể để bảo vệ độc lập chủ quyền, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân” (2).

Việc tổ chức lại hệ thống quản lý báo chí về Bộ VH-TT-DL không chỉ thể hiện sự tích hợp quản lý nhà nước liên ngành, mà còn mở ra cơ hội để thống nhất các chiến lược truyền thông với chính sách văn hóa, từ đó tạo ra sức mạnh tổng hợp trong định hướng dư luận, phát triển thẩm mỹ công chúng và quảng bá hình ảnh quốc gia. Đây là mô hình đã được áp dụng hiệu quả ở nhiều quốc gia phát triển, trong đó Bộ VH-TT-DL quản lý báo chí nhằm đảm bảo tính định hướng văn hóa - xã hội của truyền thông đại chúng.

Không dừng lại ở thể chế nội địa, vai trò của văn hóa còn được nâng lên trong chính sách hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 59-NQ/TW xác định rõ văn hóa là một nội dung then chốt của ngoại giao toàn diện. Hội nhập quốc tế không còn là tiếp nhận đơn thuần mà là quá trình đóng góp tích cực của Việt Nam vào dòng chảy văn minh nhân loại, với văn hóa là cầu nối mềm. Tổng Bí thư viết: “Hội nhập nhưng vẫn giữ bản sắc dân tộc, hội nhập, hòa nhập chứ không hòa tan. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực và đối tượng thụ hưởng các lợi ích của hội nhập quốc tế” (3).

Chính sách văn hóa do đó cần được xây dựng trên tinh thần chủ động - sáng tạo - hội nhập, đồng thời gắn liền với các thiết chế quốc tế. Điều này đòi hỏi phải hoàn thiện pháp luật liên quan đến công nghiệp văn hóa, bản quyền, quyền tác giả, hợp tác quốc tế về bảo tồn di sản, cũng như có chiến lược phát triển nhân lực chất lượng cao trong các ngành nghệ thuật,

truyền thông và sáng tạo nội dung. Chỉ như vậy, Việt Nam mới có thể bước ra thế giới với một bản sắc tự tin, có khả năng cạnh tranh và đóng góp giá trị độc đáo vào không gian văn hóa toàn cầu.

Nhìn tổng thể, việc đưa văn hóa trở thành trụ cột chính sách là kết quả của một quá trình chuyển hóa nhận thức chính trị thành hành động thể chế. Nhưng quan trọng hơn, đó là một đòi hỏi tất yếu của thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - nơi sức mạnh mềm, năng lực sáng tạo và bản sắc văn hóa sẽ trở thành nguồn lực quyết định vị thế quốc gia. Việt Nam đang có những tiền đề quan trọng, nhưng để phát triển văn hóa thành trụ cột thực chất, không thể chỉ dừng lại ở định hướng - mà cần hành động cụ thể, liên tục, toàn diện và có tính chiến lược lâu dài.

Cơ hội hình thành thiết chế văn hóa “liên thông” - đa ngành - hiện đại

Một trong những cơ hội quan trọng nhất đang mở ra cho văn hóa trong kỷ nguyên mới chính là khả năng định hình một hệ thống thiết chế văn hóa hiện đại, đa ngành và có tính liên thông cao - không chỉ về mặt tổ chức mà còn về chức năng và công nghệ. Trong quá khứ, hệ thống thiết chế văn hóa công lập ở Việt Nam thường bị phân mảnh, chồng chéo chức năng, thiếu sự liên kết giữa trung ương và địa phương, giữa các ngành và lĩnh vực, giữa văn hóa với giáo dục, truyền thông, du lịch, công nghệ hay kinh tế. Tuy nhiên, bối cảnh hiện nay với loạt cải cách về thể chế và cơ cấu tổ chức đang đặt ra yêu cầu cấp thiết và đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng các mô hình thiết chế văn hóa mới, gắn kết đa lĩnh vực và liên thông chức năng.

Việc tinh gọn bộ máy hành chính không chỉ nhằm mục tiêu giảm chi phí và tăng hiệu quả điều hành, mà còn mở ra cơ hội tổ chức lại hệ thống hạ tầng văn hóa theo hướng “địa phương mạnh - trung ương dẫn dắt”, tránh sự trùng lặp, manh mún, và tăng khả năng đầu tư trọng điểm. Đây cũng là điều kiện để thúc đẩy các mô hình trung tâm văn hóa tổng hợp - nơi thư viện, bảo tàng, nhà hát, trung tâm sáng tạo, không gian đọc, studio sản xuất nội dung số và cả truyền thông cộng đồng được đặt dưới cùng một cơ chế quản trị chung, có sự tham gia của cả khu vực công và tư.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các mô hình “cụm thiết chế” đa ngành đã phát huy hiệu quả mạnh mẽ trong việc gia tăng mức độ tiếp cận văn hóa của người dân, đồng thời nâng cao hiệu suất đầu tư. Tại Hàn Quốc, các thành phố như Seoul, Gwangju hay Busan đều có những tổ hợp văn hóa

quy mô lớn như Asia Culture Center - nơi kết hợp triển lãm, biểu diễn, sáng tạo nghệ thuật, nghiên cứu văn hóa và truyền thông số dưới một mái nhà. Singapore có trung tâm nghệ thuật Esplanade kết hợp nhà hát, thư viện, không gian sáng tạo và giáo dục nghệ thuật cộng đồng. Còn tại Pháp, mỗi vùng đều có “maison de la culture” (nhà văn hóa) hoạt động như một trục xoay của đời sống văn hóa địa phương, kết nối nghệ sĩ, cộng đồng và các trường học. Những mô hình này đều được định hình trên nền tảng “liên thông chức năng - đa ngành nội dung - hiện đại công nghệ”.

Ở Việt Nam, tư tưởng này đang từng bước được hình thành trong chính sách. Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nhấn mạnh rõ: “Ưu tiên ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực có giá trị xã hội cao như y tế, giáo dục, văn hóa” - một định hướng mở đường cho các thiết chế văn hóa ứng dụng công nghệ mới như thực tế ảo (VR), trí tuệ nhân tạo (AI), số hóa di sản, bảo tàng ảo, thư viện số, nền tảng học tập văn hóa trực tuyến... Sự đan cài giữa hạ tầng số và nội dung văn hóa không còn là điều xa vời, mà là yêu cầu mang tính chiến lược trong bối cảnh người dân đang chuyển dần sang “tiêu dùng văn hóa số”.

Trong điều kiện đó, việc tích hợp chức năng báo chí, truyền thông, quảng bá vào thiết chế văn hóa không chỉ là cải cách hành chính, mà còn là bước phát triển tư duy. Khi các trung tâm văn hóa có thể kết nối trực tiếp với nền tảng thông tin đại chúng - cả truyền thông và số hóa - thì việc lan tỏa giá trị, nâng cao thẩm mỹ công chúng, phản biện xã hội và xây dựng hình ảnh quốc gia sẽ có nền tảng thực tiễn mạnh mẽ hơn. Đồng thời, việc này cũng góp phần khắc phục tình trạng thiết chế “đóng khung”, chỉ phục vụ một nhóm đối tượng hẹp hoặc hoạt động hành chính đơn thuần.

Bên cạnh đó, cũng cần nhấn mạnh rằng, trong kỷ nguyên mới, thiết chế văn hóa không thể tách rời với thị trường văn hóa - sáng tạo. Cơ hội hình thành các mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư, quản lý và khai thác thiết chế văn hóa đang trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Khi Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, và các chính sách mới về công nghiệp văn hóa được điều chỉnh theo hướng linh hoạt, sáng tạo, thì việc thu hút doanh nghiệp tham gia phát triển bảo tàng, nhà hát, trung tâm trải nghiệm di sản, nền tảng phân phối nội dung số... sẽ trở thành xu thế tất yếu.

Đây cũng là cách để biến các thiết chế từ nơi “tiền ngân sách” thành nơi “tạo ra giá trị” - cả về mặt kinh tế, văn hóa và xã hội.

Chuyển đổi số và công nghệ: Cách mạng trong tiếp cận, lan tỏa và sáng tạo giá trị văn hóa

Cùng với dòng chảy của thời đại, chuyển đổi số và công nghệ đang tạo ra một cuộc cách mạng toàn diện trong việc bảo tồn, phổ biến và sản xuất các giá trị văn hóa. Nếu trước đây, văn hóa được tiếp cận qua các hình thức truyền thống như sân khấu, sách in, bảo tàng vật lý hay các buổi trình diễn trực tiếp, thì nay, nhờ công nghệ số, mỗi công dân đều có thể tiếp cận kho tàng văn hóa của dân tộc và của cả thế giới ngay từ thiết bị cá nhân. Văn hóa, từ một thực thể bị giới hạn bởi không gian và thời gian, đã trở thành một hệ sinh thái mở, kết nối toàn cầu, liên tục được tái tạo bởi cộng đồng sáng tạo số.

Đây chính là cơ hội lớn để Việt Nam chuyển mình mạnh mẽ, tạo bước đột phá trong công tác bảo tồn di sản, thúc đẩy công nghiệp văn hóa và đưa văn hóa Việt Nam vươn ra thế giới. Chuyển đổi số không chỉ là vấn đề công nghệ mà là vấn đề thể chế, là một sự đổi mới toàn diện trong cách quản lý, tổ chức và vận hành đất nước. Văn hóa phải đi đầu trong chuyển đổi số để dẫn dắt sự phát triển bền vững. Điều này cho thấy tầm nhìn chiến lược về việc đặt văn hóa vào trung tâm của chuyển đổi số, không chỉ như một lĩnh vực được “số hóa”, mà là một chủ thể định hình không gian số và các chuẩn mực giá trị trong kỷ nguyên mới.

Nghị quyết số 57-NQ/TW cũng khẳng định rõ: phát triển văn hóa số là một trong các nhiệm vụ then chốt để nâng cao sức mạnh mềm và năng lực cạnh tranh quốc gia. Văn hóa không chỉ là đối tượng thụ hưởng thành tựu công nghệ, mà còn là một ngành công nghiệp dựa trên tri thức, sáng tạo và nội dung - những yếu tố cốt lõi của nền kinh tế số. Chính vì vậy, cần phát triển đồng bộ hạ tầng số cho ngành Văn hóa, đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, blockchain, dữ liệu lớn trong bảo tồn, phục dựng, quảng bá di sản, cũng như xây dựng các nền tảng phân phối nội dung số “Make in Vietnam” có khả năng cạnh tranh toàn cầu.

Một hệ sinh thái văn hóa số hiện đại cần được kiến tạo, nơi bảo tàng không chỉ tồn tại dưới dạng tòa nhà, mà còn hiện diện như ứng dụng thực tế ảo (VR), nơi sân khấu được truyền trực tuyến đến hàng triệu người qua nền tảng số, nơi lễ hội truyền thống có thể được tái hiện sinh động qua *metaverse* (vũ trụ

ảo) và nơi những sáng tạo trẻ từ truyện tranh, nhạc indie, game Việt đến podcast văn hóa có thể tiếp cận công chúng toàn cầu chỉ qua một cú nhấp chuột. Những sáng tạo này, nếu được định hướng và hỗ trợ đúng cách, không chỉ thúc đẩy giá trị kinh tế mà còn làm phong phú bản sắc văn hóa Việt Nam trong không gian toàn cầu hóa.

Thực tế đã chứng minh tiềm năng mạnh mẽ của văn hóa số: các dự án số hóa Hán Nôm, hệ thống thư viện số quốc gia, ứng dụng bảo tàng thông minh, nền tảng giới thiệu văn hóa Việt trên các kênh YouTube, TikTok, Instagram, podcast văn hóa được phát hành trên Spotify... đã đưa văn hóa đến gần hơn với giới trẻ, đồng thời tạo ra những sản phẩm hấp dẫn du khách quốc tế. Trong bối cảnh sáp nhập tỉnh, bỏ cấp huyện và hình thành các xã/phường/đặc khu mới, khi hệ thống thiết chế văn hóa vật lý đang cần thời gian tái cơ cấu thì các nền tảng số đóng vai trò như “thiết chế mềm” bù đắp khoảng trống và tăng cường khả năng tiếp cận văn hóa mọi lúc, mọi nơi.

Không chỉ ở cấp Trung ương, mà ngay cả cấp xã/phường cũng cần được trang bị năng lực và công cụ chuyển đổi số trong văn hóa. Mỗi xã có thể có một nền tảng giới thiệu văn hóa - du lịch - ẩm thực địa phương, mỗi trường học cần có thư viện số, mỗi cán bộ văn hóa cấp cơ sở cần được tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ. Việc tăng cường đầu tư vào hạ tầng số cho văn hóa dù ở cấp nào cũng cần được coi là đầu tư phát triển bền vững, thay vì là “chi phí hành chính” đơn thuần. Theo tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW, cần sửa đổi các luật, quy định hiện hành để mở đường cho các mô hình sáng tạo văn hóa dựa trên công nghệ, như không gian biểu diễn di động, triển lãm ảo, bảo tàng kỹ thuật số, hoặc cơ chế bảo hộ bản quyền số.

Tuy nhiên, chuyển đổi số trong văn hóa không chỉ là bài toán kỹ thuật, mà là câu chuyện của tư duy thể chế và sự đồng hành của con người. Một nền văn hóa số có bản sắc, nhân văn và sáng tạo chỉ có thể được hình thành khi có sự hợp lực giữa chính sách định hướng, đầu tư công nghệ và cộng đồng sáng tạo văn hóa số, đặc biệt là giới trẻ. Cần tạo điều kiện để thế hệ trẻ không chỉ học lịch sử, mà còn làm nên lịch sử mới bằng chính sáng tạo của mình. Đó chính là niềm tin, là khát vọng và cũng là định hướng chiến lược mà ngành Văn hóa cần nắm bắt để dẫn dắt sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

Tối ưu hóa bộ máy - tăng hiệu quả phối hợp trong quản lý văn hóa từ Trung ương đến cơ sở

Cơ hội phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới không thể tách rời khỏi yêu cầu tinh gọn, tối ưu hóa và nâng cao hiệu lực của hệ thống quản lý văn hóa từ Trung ương đến cơ sở. Một trong những đột phá đáng chú ý nhất trong giai đoạn hiện nay chính là việc Đảng và Nhà nước tiến hành sắp xếp lại đơn vị hành chính, tinh giản cấp trung gian, tổ chức lại bộ máy theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả và đa chức năng. Đây không chỉ là cải cách hành chính đơn thuần, mà là một sự tái cấu trúc chiến lược nhằm phân cấp mạnh hơn, phân quyền rõ hơn và tăng cường vai trò dẫn dắt của cấp tỉnh trong điều phối phát triển trong đó có lĩnh vực văn hóa.

Việc chuyển mảng phụ trách báo chí từ Bộ Thông tin và Truyền thông về Bộ VH-TT-DL không chỉ giúp thống nhất định hướng chính sách, mà còn tạo ra sức mạnh tổng hợp giữa các thiết chế văn hóa, cơ quan báo chí, hệ thống truyền thông đại chúng và nền tảng số trong việc định hình thẩm mỹ công chúng, lan tỏa giá trị văn hóa, củng cố niềm tin xã hội và quảng bá hình ảnh đất nước.

Việc bỏ cấp huyện là một cơ hội, đồng thời cũng là phép thử cho khả năng phối hợp giữa Trung ương và địa phương. Trong quản lý văn hóa, lâu nay vẫn tồn tại tình trạng đứt gãy giữa các cấp chính quyền, giữa ngành dọc và ngành ngang, giữa chức năng quản lý và thực thi. Hệ quả là nhiều chính sách văn hóa chậm đi vào cuộc sống, một số thiết chế văn hóa ở cấp huyện hoạt động hình thức, ngân sách phân bổ dàn trải, cán bộ thiếu chuyên môn sâu, và quy trình phê duyệt rườm rà. Cải cách bộ máy hiện nay cho phép khắc phục những điểm nghẽn đó, nếu đi kèm với cải cách về tư duy quản trị, cơ chế phối hợp, phân bổ nguồn lực và chuẩn hóa đội ngũ nhân sự.

Một số nguyên tắc vận hành bộ máy mới cần được thiết lập rõ ràng: cấp tỉnh phải đóng vai trò là đầu mối tích hợp chiến lược, điều phối các thiết chế văn hóa - thể thao - du lịch - báo chí trên địa bàn; cấp xã/ phường mới (sau sáp nhập) cần được trao thêm thẩm quyền về phát triển văn hóa cộng đồng, gắn với quyền tự chủ ngân sách và tổ chức; các cơ quan Trung ương phải chuyển mạnh từ chỉ đạo hành chính sang kiến tạo thể chế, xây dựng tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ nguồn lực. Đột phá thể chế là để khai phóng tiềm năng; đột phá bộ máy là để giải phóng nguồn lực; đột phá con người là để chấn hưng quốc gia. Ba đột phá ấy không thể tách rời nhau, nhất là trong lĩnh vực văn hóa vốn mang tính hệ thống và lan tỏa.

Mặt khác, để tăng hiệu quả phối hợp, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong điều hành và kết nối giữa các cấp quản lý văn hóa. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành Văn hóa, tích hợp bản đồ di sản, hệ thống thư viện số, nền tảng quản lý biểu diễn nghệ thuật, bản quyền, cấp phép, hỗ trợ nghệ sĩ... sẽ giúp giảm thiểu thủ tục hành chính, nâng cao minh bạch và hiệu quả quản lý. Đây cũng là tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết 57-NQ/TW: chuyển đổi số phải là công cụ đổi mới cách làm, không chỉ là hiện đại hóa bộ máy mà còn là tái định nghĩa quan hệ giữa Nhà nước và người dân, giữa chính sách và thực tiễn.

Không thể nói đến hiệu quả bộ máy mà bỏ qua con người. Chất lượng đội ngũ cán bộ làm văn hóa nhất là ở cơ sở đang là một thách thức lớn. Quản lý văn hóa không thể là công việc hành chính thông thường, mà phải là một lĩnh vực đòi hỏi năng lực chuyên môn, kỹ năng xã hội, tư duy chiến lược và tâm huyết văn hóa. Do đó, cải cách bộ máy phải song hành với cải cách công tác cán bộ: từ tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm đến đánh giá. Cần có cơ chế phát hiện, thu hút và sử dụng nhân tài văn hóa, kể cả từ khu vực ngoài nhà nước, để đảm bảo rằng bộ máy tinh gọn không đồng nghĩa với máy móc, mà là hiệu quả, linh hoạt và sáng tạo.

Như vậy, tối ưu hóa bộ máy và tăng hiệu quả phối hợp là điều kiện bắt buộc để biến khát vọng chấn hưng văn hóa thành hiện thực. Khi thể chế được tổ chức lại theo hướng mở - linh hoạt - hiệu quả, khi chức năng quản lý được thiết kế lại gắn với công nghệ và con người, khi Trung ương - địa phương cùng vận hành nhịp nhàng, thì văn hóa sẽ không còn bị đẩy ra ngoài rìa hệ thống chính sách, mà sẽ thực sự trở thành một trụ cột điều tiết phát triển quốc gia. Đây chính là cơ hội để Việt Nam bước vào kỷ nguyên văn hóa sáng tạo - hội nhập với một nền tảng quản lý mới, hiện đại và hiệu quả hơn bao giờ hết ■

(Còn nữa)

B.H.S

1. Tô Lâm, *Đột phá thể chế, pháp luật để đất nước vươn mình*, chinhpheu.vn, 4-5-2025.

2. Tô Lâm, *Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*, xaydungchinhsach.chinhpheu.vn, 5-5-2025.

3. Tô Lâm, *Vươn mình trong hội nhập quốc tế*, tapchicongsan.org.vn, 3-4-2025.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 15-6-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 2-7-2025; Ngày duyệt đăng: 30-7-2025.